

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KÌ II- NĂM HỌC 2022-2023**

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

STT	Tên học sinh	Lớp	Đối tượng được hưởng	Mã số hộ nghèo/ hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ (150.000đ /tháng)	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
1	Lê Hoàng Tuấn Kiệt	6/12	Hộ nghèo	268 781 201 66 HN	150.000	9	1.350.000	Truy học kì I
2	Nguyễn Tòng Xuân Hồng	6/11	Hộ nghèo	268 780 302 41 HN	150.000	5	750.000	
3	Nguyễn Lê Hoài Nam	7/13	Hộ nghèo	268 780 100 28HN	150.000	5	750.000	
4	Nguyễn A Thùy Trang	8/14	Hộ nghèo	268 780 102 36HN	150.000	5	750.000	
5	Đặng Hoàng Bảo Nam	8/15	Hộ nghèo	268 780 400 74 HN	150.000	5	750.000	
6	Nguyễn Ngọc Duy	8/15	Hộ nghèo	268 690 602 37 HN	150.000	5	750.000	
7	Đặng Hoàng Minh	9/14	Hộ nghèo	268 780 400 73 HN	150.000	5	750.000	
8	Đỗ Quốc Huy	6/9	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
9	Phạm Hoàng Bá Dương	6/11	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
10	Phạm Anh Khoa	7/7	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
11	Phạm Chính Đức	7/10	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
12	Lại Hoàng Gia Bảo	7/12	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
13	Cù Phạm Thảo Thu	8/2	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
14	Trần Nguyên Hữu	8/5	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
15	Nguyễn Chí Vỹ	8/7	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
16	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	8/9	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
17	Lê Phương Nam	8/10	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
18	Nguyễn Tường Thịnh	8/11	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
19	Đinh Bảo Tường Vy	8/12	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
20	Huỳnh Thị Hoàng Mai	8/15	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
21	Phan Đức Hòa	9/10	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
22	Đậu Xuân Thành	9/11	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
23	Nguyễn Minh Đăng	9/13	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	

STT	Tên học sinh	Lớp	Đối tượng được hưởng	Mã số hộ nghèo/ hộ cận nghèo	Mức hỗ trợ (150.000đ /tháng)	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
24	Nguyễn Thiện Gia Hưng	9/14	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
25	Nguyễn Minh Vũ	9/15	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
26	Vũ Tường Anh	9/16	Khuyết tật trí tuệ		150.000	5	750.000	
TỔNG CỘNG							20.100.000	

Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu một trăm ngàn đồng./.

Người lập

Lan

Phạm Thị Tường Lan

Gò Vấp, ngày 27 tháng 02 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Thơ
Vũ Thị Thơ